

TRÒ CHỌI NGÀY XUÂN

PHẢN ẢNH TÍN NGƯỠNG PHỒN THỰC Ở LÀNG THIẾT ĐANH

HOÀNG MINH TƯỜNG*

Cầu con, cầu cửa, cầu cho mùa màng tươi tốt, vật nuôi đầy đàn, nhân khang vật thịnh... là niềm khát khao, mong ước từ bao đời của người dân Việt. Ngày xuân tìm về cội nguồn dân tộc, đến với các làng gần bản xa, ở đâu cũng đều bắt gặp các lệ tục cổ truyền ẩn tàng tư duy và triết lý nhân sinh của người xưa, mà thời gian đi qua, hoặc do nhận thức chưa đầy đủ của một thời đã phủ lên các lệ tục đó một lớp bụi dày và rơi vào quên lãng. Từ sau đổi mới đến nay, Đảng và Nhà nước ta chủ trương xây dựng nền văn hoá theo hướng "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", các lệ tục xưa đã dần được khai mở và chúng ta đã phát hiện được nhiều điều lý thú không chỉ có ý nghĩa thiết thực cho cuộc sống hôm qua, hôm nay và cả mai sau. Lễ tục cầu đình, rước lão ngày xuân ở Thiết Đanh ngoại thôn, nay là làng Thiết Đình (làng Đanh), xã Định Tường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá là làng quê có trò Chọi một lệ tục khá đặc sắc.

Xa xưa vùng Thiết Đanh và Bái Trại cỏ cây rậm rạp, lau lách bạt ngàn, do nhiều thế hệ dày công khai phá mới nên làng xóm. Ngày đầu con người đặt chân tới vùng đất mới, nơi này chưa có đền/nghe thờ cúng. Vào một đêm

trăng sáng, những người tiên phong đi mở đất mọng thấy có một thần nhân mách bảo rằng, Thành hoàng của vùng đất này có nguồn gốc từ núi rừng. Bùng tỉnh, mọi người toả ra các hướng để dò tìm, sau khi tìm chung quanh khoảng đất ở về phía Nam không thấy gì, họ cùng nhau toả ra hướng Đông Bắc phát cây, vạch đường thì tìm thấy ba hòn đá màu sắc kỳ lạ nằm gối lên nhau, trong số đó có một hòn cao, dáng thuôn tròn, hai hòn thấp và họ gọi tên là hai hòn đá Bà và một hòn đá Ông. Tiếp đó, những người này đưa ba hòn đá về dựng tam một túp lều tranh để thờ. Thiết Đanh và Bái Trại cùng thờ chung hai hòn đá Bà và một hòn đá Ông, một bận nhân phiên chợ Bản, anh người Bái Trại vì quá ham vui la cà để lại mình anh Thiết Đanh coi miếu, vừa buồn lại bức, anh làng Thiết Đanh làm lễ khấn cáo được thần ưng thuận liền rước hòn đá Ông (hòn đá tròn và nhẵn, cao 40 phân, đường kính 12 phân) về làng mình, không thờ chung với làng Bái Trại nữa. Tuy vậy, mối thâm giao giữa hai làng không vì thế mà đổi khác. Họ vẫn kết chạ thăm nhau vì buổi đầu vốn cùng chung thờ hai hòn đá Bà và một hòn đá Ông. Hàng năm rước kiệu vẫn rước từ Bái Trại sang Thiết Đanh (thuyền theo lái/gái theo chồng) và ngược lại. Thành hoàng Cao Sơn lập thạch có nhiều công lao hộ

dân, giúp nước, trải qua các triều đại được triều đình phong là thượng đẳng thần. Sách *Thanh Hóa chú thần lục* chép về thần như sau: "Cao Sơn lập thạch tôn thần. Thần vốn là hòn đá tại xã này, trong vùng cầu đảo đều rất linh ứng. Thời Lê Thần Tông sai quan Thái úy đem quân đánh giặc, thần đã giúp uy binh. Khi khôi hoàn, phong làm Cao Sơn lập thạch, xã dân lập đền thờ cúng. Huyện Yên Định, làng Thiết Đanh, Bái Trại thờ".

Nghè làng Thiết Đanh thờ Thành hoàng Cao Sơn lập thạch, sau này được phối thờ với Đại vương Lê Đình Kiên tổng trấn Sơn Nam, là người con của làng, tọa lạc trên một khu đất cao ráo bên cạnh con đường lớn, phía trước có hồ sen rộng. Nghè có 5 gian bằng gỗ tốt, trừ những khi hội hè, tế lễ, quanh năm nghè hầu như đóng kín và do một cụ già trông nghè chăm lo hương khói.

Làng Thiết Đanh xưa có nhiều lệ tục, mặc dù đến nay dấu rơi vào quên lãng và chưa được khôi phục, nhưng trong trí nhớ của các bậc cao niên, những lệ tục của làng rất đặc sắc. Đặc biệt, vào tháng Chạp, dân làng có tục xẻ ngô, đóng cửa ngõ. Mùa xuân làng Thiết Đanh có tục kết chạ với làng anh em Bái Trại, những người đầu tiên khai mở vùng đất mới; kết chạ với Châu Bối, hai làng tương trợ, giúp nhau trong sản xuất; tục vọng lão; tục rước lão; tục xé cù: đưa cù vào lỗ hoặc sọt dựng trên một cây tre; tục làm cỗ cúng ông Giàn (tức cúng chuồng nuôi trâu bò) và cho trâu bò ăn tết... song đặc biệt nhất là tục vọng lão gắn liền với trò Chut cầu con, cầu đình, cầu sống lâu... phản ánh tín ngưỡng phồn thực ngày xuân của dân làng Thiết Đanh.

Trọng lão là mỹ tục cổ truyền của làng xã xưa: "triều đình trọng tước, làng nước trọng sĩ", tục này ở làng Thiết Đanh được cả cộng đồng trân trọng. Người có tuổi thọ cao là niềm vui, vinh dự không chỉ cho con cháu, dòng họ mà còn là niềm vinh dự lớn cho cả làng xã, dân làng gọi là được khao lão với cỗ to, giết lợn, mổ bò và rước long trọng trong dịp tết. Niềm vui này được ghi lại trong ký ức dân làng:

*Ông ngoại tóc bạc râu vàng
Ông lên cõi thọ cho làng đón đưa
Ông ngoại hơn hỏ miệng cười*

*Ông sáu mươi tuổi mỗi người mỗi khen
Năm nay trời cho ông lên
Ngày lành tháng tốt ấm êm giao hòa...*

Theo quy định của dân làng, vào dịp tết Nguyên đán là nam giới (không tính các bà) ai đến 60 tuổi thì được coi là Ông ngoại tóc bạc râu vàng, lên cõi thọ nên được dân làng khao vọng, sắm sửa đầy đủ mũ mấn, áo quần, được làng cử trai đình ăn vận đẹp rước mỗi lão lên một chiếc võng đưa đi khắp làng để bái lạy gia tiên, dòng họ đã ban phúc đức cho mình và con cháu, rồi thăm những người thân. Sang ngày mùng 5, làng tế thần ở cây đa Giếng Quán, các ông được rước đi dự lễ, lễ xong các ông thành thoi vừa nằm võng, ăn trầu, nói chuyện với nhau rồi rước về nhà. Nếu năm nào làng không có người lên "Ông ngoại" thì lập tức vào năm đó dân làng tổ chức kéo trò Chut để giải hạn cầu may, cầu sinh sôi nảy nở, nhân khang vật thịnh, trong làng có nhiều người lên "Ông ngoại" và trường thọ.

Năm nào làng không có người lên lão, trước ngày kéo trò, dân làng cử các bậc cao niên mũ áo chỉnh tề đến nghè thờ Cao Sơn lập thạch để làm lễ mộc dục, xin phép thần cho mở trò. Hòn đá lạ-biểu tượng của Cao Sơn lập thạch được đặt trong khám thờ kín bung, làm bằng gỗ lim chắc chắn, không chạm trổ cầu kỳ mà có phần thô mộc. Khám tuy cao to nhưng không có cánh cửa mà duy nhất chỉ có một lỗ hổng chỉ vừa tay chạm vào hòn đá để bên trong. Muốn vào khám thờ phải cúi lom khom qua 9 lần cửa đóng, then cài mới tới. Sau khi chuẩn bị sẵn nước ngũ vị hương, ông từ dùng vương lụa đỏ nhúng nước thơm để tắm cho ngài, sau đó lấy khăn xoa cho khô hòn đá. Trong khi làm lễ mộc dục chỉ được dùng tay qua cửa khám tắm tượng nhưng nhất thiết không được nhìn Ngài, đó là điều cấm kỵ, ai thất lễ sẽ bị nghiêm trị. Lễ mộc dục xong thì khoác bộ mã châu bằng lụa mới lên tượng, vương vải đỏ tắm tượng được chia đều cho mọi người để lấy khước.

Kéo trò Chut do nhiều người tham gia một cách tự nguyện. Phần lớn con trò là trai chưa vợ, gái chưa chồng, hiếm gặp những người đã yên bề gia thất tham gia.

Con trò gồm các nhân vật, tất cả được hóa trang cho giống với các vai mà họ đảm nhận



như thần Rừng, người Mường, Mán, thầy Tàu còn lại là các nhân vật xuất hiện trong cuộc sống thường ngày như thợ rèn, người câu ếch, 6 anh kéo lưới, léo mõ, thầy bói, con chơi, vợ lính, 8 cô trống quân, thầy học, thầy địa lý, bà cốt, 2 thợ mộc, 2 thợ xây và có cả các động vật như khỉ, bò... Trò Chặt hầu như hội đủ các nghề nghiệp, các hạng người và tính cách, tâm lý tình cảm của họ trong đời sống của làng xã xưa.

Trước ngày vào hội trò Chặt, việc chuẩn bị từ đạo cụ cho tới hóa trang của các con trò được lo liệu chu tất. Trò Chặt diễn ra theo lệ tục, không theo một "kịch bản" sắp đặt sẵn mà tùy theo động thái của các con trò đảm nhận cho tròn vai và được nhận biết qua những lời ca mang tính ứng tác là chủ yếu chứ không được sắp đặt sẵn. Trò Chặt là một cuộc diễu hành khởi đầu từ nghề thờ Thành hoàng làng, các con trò tự diễn những vai mình sắm trên suốt chặng đường đi và kết thúc trò ở cây đa Giếng Quán thì tự giải tán lúc nào không hay. Như vậy, trò này diễn ra trong không gian của làng Thiết Danh, gắn với các địa danh gợi nhắc của các biểu tượng của tín ngưỡng phồn thực, thời gian diễn trò là từ đầu tối ngày hôm trước cho tới tờ mờ sáng ngày hôm sau thì tàn trò.

Từ chập tối ngày mùng 5 tết, các con trò tụ tập trong nghề-nơi thờ Thành hoàng làng. Đêm tối như bùng nhưng tất cả các con trò đều đeo mặt nạ, không ai được nói với ai, không được thắp đèn, mọi động thái đều phải lẩn mò trong đêm tối. Để đảm nhiệm trọng trách được làng giao phó, từng con trò phải lẩn tìm, sờ soạn để tự hóa trang cho mình và việc "chuẩn bị" này kéo dài thâu đêm cho tới tờ mờ sáng. Năm gian nghề đóng cửa kín bùng, người ngoài không ai tự ý được bén mảng, nếu can phạm không chỉ bị làng phạt vạ mà Thành hoàng còn quở trách.

Vừa tung tung sáng, chưa nhìn rõ mặt người, theo quy định của làng, ông hiệu rúc ba hồi tù và, chiêng trống đồng loạt nổi lên, dân làng từ già tới trẻ lục tục kéo nhau ra khỏi nhà, đứng chặt hai bên đường làng để đón trò.

Được giờ tốt "khai môn", cửa nghề từ từ rút chốt rồi mở toang, tức thì các con trò từ trong bóng tối ào ạt xông ra, kéo thành một chuỗi dài "đuôn đuột" diễu trên đường làng. Đi đầu là một người lực lưỡng, khỏe mạnh dương cao một cây

Hoàng Minh Tường: Trò chặt ngày xuân...

cờ làm bằng tre, vừa to lại vừa dài, trên cây cờ có một dải lụa bạch rộng 10 phân chạy dọc suốt cây cờ, phát phơ uốn lượn, tung bay trong gió sớm. Đi sau cây cờ là trống cái đóng lên từng hồi và giữ nhịp cho cả đoàn trò rông rần tiến trên con đường làng. Tiếp theo đoàn là các nhân vật đều hóa trang mang mặt nạ, áo quần mới bầy mới ba trong các vai: lính dẹp đường, hai con bò, hai vợ lính, anh léo mõ, anh câu ếch, bốn con chơi, tám cô trống quân, sáu anh kéo lưới, thần rừng, con khỉ, thầy học, thầy địa lý, bà cốt, thầy bói, hai thợ mộc, hai thợ xây, hai thợ rèn, một chú khách, một người Mường... Tất cả có đến bốn mươi con trò tay cầm đạo cụ diễn tả các động tác liên quan đến nghề nghiệp của mình và kèm theo những lời đối đáp, trêu ghẹo dí dỏm với các bạn trò và bà con dân làng.

Với anh léo mõ, trang phục quần xắn móng lợn, đầu thắt khăn mỏ rìu màu đỏ, thắt lưng xanh, một tay cầm dùi, tay kia cầm cái mõ tre sơn đỏ. Léo mõ điệu bộ nghịch ngợm: *Anh đây có cái dùi dài/gập đầu cóc dờ mười hai hồi liền...* vừa ca, léo mõ vừa sấn vào đám các cô trống quân để chòng ghẹo. Anh chàng câu ếch mang bên lưng chiếc giỏ, tay cầm cần câu, tay vịn vè con ếch đan bằng nan tre nhuộm màu xanh đỏ, anh chàng ngất ngểu cần câu vừa tung câu con ếch vào đám chị em vừa hát: *Ếch cô, ếch chị, ếch em/ếch to, ếch nhỏ có thềm thử chơi...* làm cho các em, các chị đứng bên đưa mắt nguyệt dài rồi vội chạy dạt vào vệ đường... Hai thợ xây vất vả gánh hai hòm cửa đục, thợ xây không hát nhưng diễn tả các động tác cửa, giơ cao vồ, dùi đục. Hai thợ rèn gánh hai ống bễ diễn tả động tác kéo bễ thì thụt lên xuống, được các cô trống quân, con chơi đưa đón nhờ rèn liềm hái...

Cùng với anh léo mõ, câu ếch, hai con trò trong vai vợ lính mặc váy ngắn, chân đất, tay cầm một chiếc hoa mít, vừa đi vừa ăn ngấu nghiến; bốn con chơi trong vai nữ, ăn vận diêm dúa đáng điệu con gái nhà giàu diễn tả động tác rong chơi ngày xuân, hát đối với anh câu ếch, léo mõ: *Chơi xuân kéo hết xuân đi/Tình cha nghĩa mẹ em thì trả sau...* các cô thường bị người ta chòng ghẹo, giật cổ thắt lưng, làm cho xoạc nón; tám cô trống quân ăn mặc đẹp, hát

trống quân liên vận, phần lớn là những lời ứng tác, các cô thường bị các trai làng chọc ghẹo, nhiều cô quần áo xổ tung, mất cả nón lẫn khăn...

Hành trình của các con trò từ nghề tiến ra đường làng, ghé lại đình, tiến đến cuối làng, sau đó đi vòng lại cây đa Bái Đế, khi đến Giếng Quán cũng là lúc sáng rõ mặt người thì trò Chọt cũng tự nhiên biến mất. Các con trò vội trút bỏ mặt nạ, hóa trang rồi lẫn vào với đám người xem trò lúc nào không rõ, làm cho dân làng xem trò "tơ hơ", đứng "ngây" ra một lúc rồi sau đó mới lục tục kéo nhau ai về nhà nấy.

Theo các cụ già làng Thiết Đanh cho biết, trò Chọt còn được gọi là trò Tọt hoặc trò Tuột, tuy có biến âm khác nhau nhưng đều có cùng một nghĩa là cởi bỏ (xiêm áo, khố, quần...). Gọi là Chọt vì dân địa phương gọi loài trai nước ngọt sống dưới ao đầm là con Chọt "tắm hấp như hai bàn tay úp lại", thường ám chỉ bộ phận sinh dục nữ. Từ cách gọi tên trò Chọt và Thành hoàng làng là một hòn đá thon dài đặt trong khám kín bụng gần giống với Linga của người Chăm (sinh thực khí nam) đã hàm chứa nội dung của tục thờ nguyên thủy mang đậm tín ngưỡng phồn thực, cầu sự sinh sôi nảy nở, cầu đình (có nhiều con trai đình) như điều mong ước được đặt tên cho làng "Thiết Đanh" vậy.

Trò Chọt không phải diễn ra thường xuyên vào mùa xuân, mà chỉ khi nào làng Thiết Đanh không có người lên lão thì dân làng mới tổ chức kéo trò, để đường dây lên cỏi thợ của làng không bị gián đoạn. Việc các con trò cả nam và nữ cùng nhau tụ tập thâu đêm trong nghề đóng kín, lẫn mò, sờ soạn để hóa trang, đến tung tung sáng thì "mở toang" cửa nghề rồi "tuồn tuột" kéo nhau điêu trên đường làng cho đến cây đa Giếng Quán cuối làng thì rẽ đám... lệ tục đó phản ánh dấu tích của tục "quần hôn" nguyên thủy còn rơi rớt. Kể từ sau cái đêm mừng năm tết cửa nghề đóng kín ấy, nếu người nào "không chồng mà chữa" thì cũng không bị làng phạt vạ. Trong tâm thức của dân làng, những đứa trẻ sau này được sinh ra chính là kết quả của những hành động thiêng, có sự chứng giám của Thần/Thánh, hoặc được Thành hoàng làng bảo hộ, đứa trẻ sẽ khỏe mạnh và cường tráng.

Trò Chọt có hai không gian diễn xướng, tương ứng với trạng thái tĩnh và trạng thái động. Không gian thứ nhất là ban đêm bó hẹp trong năm gian nghề đóng kín, con trò tự lẫn mò âm thầm, lặng lẽ trong bóng tối, cố gắng kìm nén để không phát ra tiếng động mạnh. Không gian thứ hai là ngoài cửa nghề và trên đường làng hoàn toàn trái ngược với trạng thái tĩnh ở trong nghề. Ở đây con trò thả sức phô diễn các động tác múa may, nói, hát, chọc ghẹo... hòa với không khí ồn ào, náo động của các con trò và những người làng tham dự. Nếu đêm là âm, tung tung sáng là dương thì con trò chính là chủ nhân đã tạo nên cho ngày và đêm, âm và dương giao hòa, thăng hoa, viên mãn. Để đến lúc tan trò người diễn cũng như người xem, ai nấy đều mãn nguyện vì họ tin tưởng rằng, cánh cửa dẫn đến đường vào cỏi thợ đã mở toang, làng Thiết Đanh sẽ có cuộc sống đủ đầy, trường tồn.

Trong trò Chọt, hệ thống các con trò xuất hiện với khá nhiều nhân vật, nếu bóc tách trò Chọt sẽ hiện ra hai lớp văn hóa ẩn tàng. Lớp thứ nhất cho thấy, cùng với tục thờ đá (Cao Sơn lập thạch-Thành hoàng làng) trong hệ thống các con trò còn bắt gặp ông thần rừng, con khí, chú Mường... điều đó phản ánh tín ngưỡng thờ vật linh, hòn đá, tục thờ núi và các hiện tượng tự nhiên của những người tối cổ với mong ước tự nhiên ban cho họ sức mạnh, giúp họ có cuộc sống no đủ, cây trồng, vật nuôi sinh sôi nảy nở. Lớp thứ hai là lớp văn hóa muộn, cho thấy ở trò Chọt các con trò có bóng dáng tựa như các nhân vật: sĩ, nông, công, thương... của trò "Trình nghề" bắt gặp khá phổ biến ở các làng quê từ trước những năm 1954.

Trò Chọt phản ánh tín ngưỡng phồn thực cầu con, cầu của, cầu cho con người trường thọ là một trong những lễ tục độc đáo trên đất tỉnh Thanh. Dẫu rằng cuộc sống đã đổi thay, tư duy và nhận thức của người dân ở làng quê xưa nay đã đổi khác, thế nhưng trò Chọt vẫn có sức hấp dẫn lạ kỳ, gợi nhớ về miền ký ức, về những giá trị của cỏi nhân sinh được thể hiện sinh động trong tích trò do những người dân quê thật thà, bình dị, hiền như khoai sắn sáng tạo và trao truyền./